

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 338/2024/HS-ST.

Ngày: 18-11-2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK
LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Trần Thị Liên và ông Nguyễn Ngọc Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị Hoài T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1994; Tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 19, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở: Thôn 18, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Văn T1, đã chết. Con bà Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm: 1958; địa chỉ: Thôn A, xã H, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bà Đặng Thị Hoài T3, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn A, xã H, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Hoài T là đối tượng sử dụng ma túy loại Cần sa (Marijuana). Do không có nghề nghiệp ổn định nên T nảy sinh ý định mua ma túy loại Cần sa về sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 19/8/2024, T sử dụng điện thoại di động hiệu Sam Sung, gắn sim số 0898.365.092, truy cập vào tài khoản mạng xã hội Telegram tên “420 WEED” của T, liên lạc qua tài khoản tên "Toxic" của một người (không rõ nhân thân, lai lịch), hỏi mua 4.800.000 đồng ma túy Cần sa, thì người này đồng ý bán. Sau đó, T nhắn số điện thoại 0898.365.092 và địa chỉ nơi ở của T tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nhận ma túy Cần sa. Khoảng 15 giờ, ngày 20/8/2024, nhân viên giao hàng (không rõ nhân thân, lai lịch), liên lạc cho T giao một gói hàng và thu hộ số tiền 4.800.000 đồng. T cầm gói hàng vừa nhận được mang về chỗ ở, mở ra kiểm tra bên trong có chứa ma túy Cần sa rồi lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại bỏ vào hộp nhựa cát giấu trong phòng ngủ của T để bán kiếm lời. Vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 20/08/2024, một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Nguyễn Đăng C” liên lạc qua tài khoản tên “Max” của T, hỏi mua 01 gói ma túy Cần sa thì T đồng ý bán với số tiền 400.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. T lấy một phần ma túy Cần sa bỏ vào túi nylon cát giấu trong người và điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 47L1-6409 đi đến chỗ hẹn bán ma túy. Khi T đi đến trước số nhà A đường Q, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 túi nylon, bên trong chứa chất thảo mộc khô màu xanh (đã được niêm phong trong phong bì thư theo quy định của pháp luật).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thị Hoài T tại địa chỉ thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ 01 hộp nhựa chứa chất thảo mộc khô màu xanh trên giường ngủ (đã được niêm phong trong bì hồ sơ theo quy định của pháp luật).

Tại bản Kết luận giám định số 1374/KL- KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Phong bì: chất thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,9908 gam, loại Cần sa.

- Bìa hồ sơ: chất thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 hộp nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 44,3147 gam, loại Cần sa.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố B đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Hoài T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị Hoài T, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,8872 gam, loại Cần sa trong phong bì và 42,7889 gam, loại Cần sa trong bì hồ sơ, toàn bộ trong 02 bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định trong gói niêm phong số 1374/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, kèm sim số 0898.365.092, số Imei: 351662613052333 là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47L1 - 6409, số khung: RLHHC09023Y575381, số máy: HC09E-0575468. Quá trình điều tra xác định bà Đặng Thị Hoài T3, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (chị ruột bị cáo T) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 20/08/2024, bị cáo T lấy chiếc xe này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà T3 không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà T3 quản lý, sử dụng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/8/2024, tại khu vực trước số nhà A đường Q, xã H, thành phố B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, phát hiện, bắt quả tang Đặng Thị Hoài T có hành vi cất giấu 1,9908 gam ma túy, loại Cần sa để bán kiếm lời. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ 44,3147 gam ma túy, loại Cần sa, T cất giấu để bán.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đặng Thị Hoài T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

[3] Xét tính chất vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước; bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp... song do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi bán với mục đích kiếm lời. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,8872 gam, loại Cần sa trong phong bì và 42,7889 gam, loại Cần sa trong bì hồ sơ, toàn bộ trong 02 bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định trong gói niêm phong số 1374/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, kèm sim số 0898.365.092, số Imei: 351662613052333 là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần Tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47L1 - 6409, số khung: RLHHC09023Y575381, số máy: HC09E-0575468. Quá trình điều tra xác định bà Đặng Thị Hoài T3, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (chị ruột bị cáo T) là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 20/08/2024, bị cáo T lấy chiếc xe này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà T3 không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà T3 quản lý, sử dụng là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Toxic”; người nam giới sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Nguyễn Đăng C”, mua bán ma túy với

bị cáo T; Đối với người nam giới giao hàng chứa ma túy Cần sa cho T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1958, trú tại thôn A, xã H, thành phố B (mẹ ruột của bị cáo T) là chủ sở hữu căn nhà nơi T cất giấu ma túy. Việc T cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy thì bà T2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà T2 là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T. Cơ quan Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Hoài T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Hoài T: 02 (Hai) năm, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/8/2024 .

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với Đối với 0,8872 gam, loại Cần sa được niêm phong trong phong bì ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Thị Hoài T - BMT” có tên và chữ ký của Lê Khắc N, Vũ Thị Mỹ L và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định trong gói niêm phong số 1374/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ;

Tịch thu tiêu hủy 42,7889 gam, loại Cần sa được niêm phong trong bì hồ sơ màu xanh bên ngoài ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Đặng Thị Hoài T - BMT” có tên và chữ ký của Lê Khắc N, Vũ Thị Mỹ L và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định trong gói niêm phong số 1374/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 351662613052333, kèm sim số 0898.365.092 của bị cáo Đặng Thị Hoài T.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2024 giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột) .

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 47L1 - 6409, số khung: RLHHC09023Y575381, số máy: HC09E-0575468 cho bà Đặng Thị Hoài T3, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng .

[3]Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Thị Hoài T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

